

Số: 58/TB-TDĐTĐN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 như sau:

1. Thông tin xét tuyển

1.1. Mã trường: TTD

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

| TT | Tên ngành | Mã ngành | Chuyên ngành đào tạo | Chỉ tiêu dự kiến |
|----|---------------------|----------|---|------------------|
| 1 | Giáo dục thể chất | 7140206 | Giáo viên Giáo dục thể chất | 100 (*) |
| 2 | Quản lý TDTT | 7810301 | Thể thao Giải trí | 100 |
| | | | Truyền thông và Tổ chức sự kiện Thể thao | |
| | | | Golf | |
| 3 | Huấn luyện thể thao | 7810302 | Khoa học vận động | 700 |
| | | | Cử nhân Thể dục thể thao tài năng Huấn luyện viên: Điền kinh; Thể dục; Thể thao dưới nước (Bơi, Lặn, Đua thuyền...); Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Bóng bàn; Cầu lông; Quần vợt; Cờ vua; Võ thuật (Karate, Taekwondo, Vovinam, Cổ truyền, Kick boxing...) | |

(*) **Lưu ý:** Chỉ tiêu ngành Giáo dục thể chất tuyển sinh khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu và có đầy đủ các điều kiện thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

2. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

2.1. Đối tượng:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp TĐTT đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.

2.2. Điều kiện:

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành (*không mắc các bệnh tim mạch, hô hấp, thần kinh..., không bị dị hình, dị tật, khuyết tật*).

- Thí sinh đạt chiều cao tối thiểu đối với chuyên ngành Bóng chuyền; Bóng rổ (Nam - 1,65m trở lên; Nữ - 1,55m trở lên).

- Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Phương thức tuyển sinh

| TT | Phương thức | Mã phương thức |
|----|---|----------------|
| 1 | Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 301 |
| 2 | Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu TĐTT | 405 |
| 3 | Xét tuyển điểm học tập THPT và điểm thi năng khiếu TĐTT | 406 |
| 4 | Xét kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT (<i>đối với các chuyên ngành của ngành Quản lý TĐTT</i>) | 100 |
| 5 | Xét kết quả điểm học tập THPT (<i>đối với các chuyên ngành của ngành Quản lý TĐTT</i>) | 200 |

- Đối tượng miễn thi năng khiếu: Thí sinh là vận động viên (VĐV) đạt huy chương các giải vô địch quốc gia; thí sinh đạt đẳng cấp kiện tướng, cấp 1, cấp 2 quốc gia, đạt huy chương (hoặc giải nhất, nhì, ba) tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, Đại hội TĐTT toàn quốc, VĐV đạt huy chương tại các giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc, VĐV đạt huy chương các giải trẻ khu vực và quốc gia, giải trẻ quốc tế.

4. Tổ hợp xét tuyển

4.1. Tổ hợp xét tuyển có môn thi năng khiếu TĐTT

| TT | Ngành/mã ngành | Mã tổ hợp xét tuyển (*) |
|----|-------------------------------|---|
| 1 | Giáo dục thể chất - 7140206 | T01: Toán – NK1 – NK2 |
| 2 | Quản lý TĐTT - 7810301 | T02: Ngữ văn – NK1 – NK2 |
| 3 | Huấn luyện thể thao - 7810302 | (NK1: Năng khiếu chung; NK2: Năng khiếu chuyên ngành) |

4.2. Tổ hợp xét tuyển không có môn thi năng khiếu

| Ngành | Chuyên ngành | Mã tổ hợp xét tuyển |
|--------------|--|--|
| Quản lý TĐTT | Thể thao giải trí | B03 - Toán – Văn – Sinh học |
| | Golf | C01 - Toán – Văn – Lịch sử |
| | Quản lý Tổ chức sự kiện và Truyền thông thể thao | X01 - Toán – Văn – Giáo dục KTPL (*) C14 - Toán – Văn – GD&ĐT |

(*): Giáo dục kinh tế và pháp luật

5. Nội dung thi năng khiếu

5.1. Nội dung thi năng khiếu chung (NK1):

Bắt buộc đối với các ngành/chuyên ngành đào tạo (Trừ phương thức 4 – mã 100 và phương thức 5 – mã 200)

| TT | Ngành | Nội dung thi |
|----|---------------------|---|
| 1 | Giáo dục thể chất | 1) Bật xa tại chỗ (cm) 2) Chạy 100m (giây) |
| 2 | Huấn luyện thể thao | |
| 3 | Quản lý TĐTT | |

5.2. Nội dung thi năng khiếu chuyên ngành (NK2):

Thí sinh chọn một trong các chuyên ngành sau (Trừ phương thức 4 và 5)

| Chuyên ngành | Nội dung thi |
|---|--|
| Điền kinh | Chọn 01 trong các nội dung: Chạy 100m (giây), chạy 800m (giây), đẩy tạ (m) nhảy cao (m), nhảy xa (m) |
| Thể dục | 1) Dẻo gập thân (cm) 2) Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần) |
| Thể thao dưới nước (Bơi; lặn, đua thuyền...) | 1) Bơi 50m tính thành tích (giây) 2) Dẻo gập thân (cm) |
| Bóng đá | 1) Dẫn bóng luân cọc 20m (giây); 2) Đá bóng xa trong hành lang 10 m (m) |
| Cầu lông | 1) Di chuyển đánh cầu phải, trái thấp tay 6 góc sân (10 quả). 2) Phông cầu vào ô 0,76m x 5m18 (10 quả). |
| Bóng rổ | 1) Bật với có đà (cm); 2) Dẫn bóng tốc độ 20m (giây) <i>Yêu cầu chiều cao: Nam 1,65m; Nữ 1,55m trở lên</i> |
| Bóng bàn | 1) Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay (lần) 2) Kỹ thuật chặn đẩy trái tay (lần) |
| Bóng chuyền | 1) Di chuyển chuyền bóng vào tường (lần) 2) Bật với có đà (cm) <i>Yêu cầu chiều cao: Nam 1,65m; Nữ 1,55m trở lên</i> |
| Cờ vua | 1) Giải 01 bài cờ thế 2 nước trong thời gian 02 phút 2) Thực hiện 01 bài ghi nhớ thế cờ trong 30 giây |
| Võ thuật (Karate; võ Cổ truyền) | Chọn 02 trong 04 nội dung sau: (cho tất cả bộ môn Võ) 1) Thực hiện bài quyền tay không hoặc binh khí (điểm) 2) Đánh gió 2 phút; (điểm) |

| Chuyên ngành | Nội dung thi |
|--|--|
| Teakwondo; kick boxing...) | 3) Di chuyển lặp lại chạm đích, cự ly thay đổi 5m, 10m, 15m; (giây) 4) Lướt đá ngang hoặc đá vòng cầu vào 02 vật chuẩn cao 1,2m và khoảng cách 3m (số lần). |
| Quần vợt - Pickleball | Chọn nội dung thi của một trong hai môn (Quần vợt hoặc Pickleball): * <u>Quần vợt:</u> 1) Đánh bóng xoáy lên bên phải và bên trái (10 quả) 2) Giao bóng vào ô quy định (10 quả) * <u>Pickleball:</u> 1) Thực hiện kỹ thuật đánh bóng thuận và trái tay (10 quả) 2) Giao bóng vào ô quy định (10 quả) |
| Khoa học vận động | Chọn 02/04 nội dung sau: 1) Chạy luôn cọc 30m (giây) 2) Nhảy dây 01 phút (số lần) 3) Nằm sấp chống đẩy tối đa (số lần) 4) Đeo gập thân (cm) |
| Thể thao giải trí | |
| Golf | |
| Quản lý Tổ chức sự kiện và Truyền thông thể thao | |

6. Thời gian, địa điểm thi năng khiếu

6.1. Thời gian thi năng khiếu: Ngày 09/5 – 10/5/2026.

6.2. Địa điểm thi năng khiếu: Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng, số 44 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

7. Phương thức đăng ký thi năng khiếu

- Thí sinh đăng ký thi năng khiếu theo hình thức trực tuyến tại địa chỉ <https://dsu.edu.vn/dang-ky-tuyen-sinh> bằng cách quét mã Zalo.



- Lệ phí thi năng khiếu: **300.000 đồng/thí sinh**

8. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Bộ phận Tuyển sinh – Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng, số 44 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Hồ sơ bao gồm:

- Bản sao công chứng học bạ THPT; Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (*đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước*);

- Bản sao căn cước công dân; 01 ảnh cỡ 3x4 (*chụp không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ*);

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có) như: Chứng nhận đạt huy chương, đẳng cấp kiện tướng, VĐV cấp 1, con liệt sĩ, con thương binh, đối tượng ở vùng 1, vùng đặc biệt khó khăn...

9. Thông tin hỗ trợ thí sinh

- Số điện thoại hỗ trợ tuyển sinh: 0915 090 123; 0932 591 985; 0973 427 101
- Website: *dsu.edu.vn*; Email: *tuyensinh.ttd@gmail.com*
- *Facebook.com/dsu.edu.vn*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Ban Truyền thông và Tư vấn;
- Website Trường;
- Lưu: VT; ĐTBĐCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thanh Hải